

# Giải pháp duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh của môi trường đầu tư Việt Nam trong bối cảnh thực thi thuế tối thiểu toàn cầu

ĐÀO THỊ HỒ HƯƠNG\*

## Tóm tắt

Chính sách về thuế tối thiểu toàn cầu dự kiến được áp dụng ngay từ ngày 01/01/2024 đang có xu hướng xáo trộn chiến lược về địa điểm đầu tư và cách thức hoạt động của các công ty đa quốc gia (MNEs) và chiến lược thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các nước sẽ thay đổi khi toàn cầu áp dụng thuế suất tối thiểu. Bài viết đưa ra những tác động của thuế tối thiểu toàn cầu tới thu hút vốn FDI, từ đó đề xuất các giải pháp duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh của môi trường đầu tư Việt Nam trong bối cảnh thực thi thuế tối thiểu toàn cầu.

**Từ khóa:** thuế tối thiểu toàn cầu, thu hút FDI, môi trường đầu tư kinh doanh

## Summary

The global minimum tax policy, expected to come into effect on January 1, 2024, is tending to confuse the strategy of where and how to invest of multinational companies (MNEs), as well as changing the countries' strategy of attracting foreign direct investment (FDI). The article presents the impacts of the global minimum tax on FDI attraction, thereby proposing solutions to maintain and improve the competitiveness of Vietnam's investment environment in the context of global minimum tax enforcement.

**Keywords:** global minimum tax, FDI attraction, business investment environment

## GIỚI THIỆU

Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu là một nội dung chính trong Sáng kiến chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận do Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) khởi xướng. Đến nay, hơn 140 quốc gia đã đồng thuận. Xu hướng toàn cầu này không chỉ đặt ra những yêu cầu mới đối với cộng đồng doanh nghiệp, mà còn đòi hỏi phải có những thích ứng nhanh chóng, kịp thời, chủ động xây dựng chủ trương chính sách ứng phó cho Việt Nam từ phía các cơ quan chức năng, có lộ trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuế suất tối thiểu toàn cầu và truyền thông chính sách thuế suất tối thiểu toàn cầu đến cộng đồng, nhất là với khối doanh nghiệp Việt Nam nhận đầu tư và số ít doanh nghiệp Việt Nam đang đầu tư ở nước ngoài.

Trong bối cảnh thực thi thuế tối thiểu toàn cầu, việc nghiên cứu, đánh giá tác

động của loại thuế này, từ đó đề xuất được các giải pháp ứng phó thời gian tới là cần thiết.

## ÁP DỤNG THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU LÀ XU HƯỚNG TẤT YẾU

Cùng với sự mở rộng thương mại, đầu tư toàn cầu và sự phát triển của công nghệ thông tin, chuyển đổi số, các hoạt động đầu tư - kinh doanh ngày càng trở nên phức tạp, khó quản lý; một số trường hợp đã vượt ra khỏi phạm vi các quy định quản lý hiện hành. Các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia phát triển gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu thuế của các công ty, tập đoàn đa quốc gia - vốn có doanh thu hàng tỷ USD trên toàn cầu, nhưng thường chỉ nộp một mức thuế không tương xứng do các biện pháp trốn, né, gian lận thuế tinh vi. Điều này là động lực chính khiến các quốc gia tìm kiếm sự đồng thuận trên phạm vi toàn cầu về cách thức áp thuế, chống gian lận và trốn thuế đối với các công ty đa quốc gia, tập đoàn lớn.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng, sự phát triển của công nghệ thông tin đang làm

\* TS., Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng

Ngày nhận bài: 06/4/2023; Ngày phản biện: 24/4/2023; Ngày duyệt đăng: 20/5/2023

thay đổi các mô hình kinh doanh truyền thống. Nhiều loại hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ thông tin ra đời, đem lại những những giá trị và tiện ích mới cho khách hàng, đồng thời cũng yêu cầu các cơ quan hành chính cần phải thay đổi các biện pháp quản lý phù hợp, đặc biệt là các chính sách và quy trình quản lý thu thuế. Bên cạnh đó, sự phát triển không đồng đều giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, sự chênh lệch về trình độ quản lý và sự khác biệt về chính sách ưu đãi thu hút FDI, biểu hiện qua trào lưu các nước giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) về mức thấp nhất để thu hút FDI đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp hoạt động đa quốc gia lợi dụng để tránh việc thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**Thuế tối thiểu toàn cầu được kỳ vọng là giải pháp làm giảm động cơ trốn, tránh thuế của các MNEs thông qua việc sử dụng cơ chế giá nội bộ để chuyển giá.**

Trong bối cảnh đó, tháng 6/2013, OECD đã khởi xướng và được nguyên thủ các quốc gia thuộc nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) thông qua Sáng kiến chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận với mục tiêu: Phân chia quyền đánh thuế, thực hiện đánh giá về phân bổ lợi nhuận và các nguyên tắc phân bổ lợi nhuận; Đảm bảo rằng, tất cả các doanh nghiệp hoạt động quốc tế phải trả mức thuế tối thiểu. Ngày 08/10/2021, Diễn đàn hợp tác toàn cầu về BEPS (IF) đã ban hành tuyên bố về “Khung giải pháp Hai trụ cột để giải quyết các thách thức phát sinh từ nền kinh tế kỹ thuật số”. Trong đó, Trụ cột I về phân bổ thuế đối với hoạt động kỹ thuật số và Trụ cột II quy định về Thuế suất tối thiểu toàn cầu.

Theo nguyên tắc áp dụng của thuế tối thiểu toàn cầu mà OECD/G20 công bố, thì các nước thành viên IF:

- Không bắt buộc phải áp dụng các quy định của thuế tối thiểu toàn cầu, nhưng nếu lựa chọn áp dụng các quy định này, thì các nước sẽ phải thực hiện thống nhất theo quy định của thuế tối thiểu toàn cầu, phù hợp với quy định mẫu và hướng dẫn chung của IF;
- Trong trường hợp một nước không áp dụng, thì vẫn phải công nhận các quy định thuế tối thiểu toàn cầu được các thành viên IF khác áp dụng.

Đến nay, đã có 142/142 quốc gia thành viên, trong đó có Việt Nam đồng thuận. Nhiều quốc gia đã có kế hoạch bổ sung, sửa đổi luật trong năm 2023 để thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu từ năm 2024, trong đó có Hàn Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc), Singapore, Nhật Bản... Đây cũng là các quốc gia, vùng lãnh thổ có số vốn đầu tư nước ngoài lớn vào Việt Nam, cũng có nhiều doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng của thuế tối thiểu toàn cầu. Nếu các doanh nghiệp FDI đã đầu tư tại Việt Nam tiếp tục được hưởng ưu đãi về thuế TNDN

theo quy định hiện hành, thì các nước có công ty mẹ sẽ thu thêm phần thuế TNDN chênh lệch từ mức thuế thực tế đang nộp so với thuế tối thiểu toàn cầu (15%).

## **THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU TÁC ĐỘNG THẾ NÀO ĐẾN VIỆT NAM**

### **Dòng vốn FDI vào Việt Nam có thể suy giảm**

Trong thời gian qua, Việt Nam đã điều chỉnh thuế suất thuế TNDN phổ thông từ mức 32%, xuống các mức 28%, 25%, 22% và hiện tại là 20%; đồng thời áp dụng nhiều chính sách ưu đãi thuế TNDN. Đối với các doanh nghiệp thuộc diện ưu đãi cả thuế suất và thời gian, thì mức thuế suất thực tế thấp hơn 15%. Nhờ đó, Việt Nam đã trở thành một nơi đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế, đã thu hút được nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao của nhiều tập đoàn lớn, các MNEs đến đầu tư kinh doanh với mức vốn đầu tư cam kết và thực hiện ngày càng tăng.

Với thỏa thuận thuế tối thiểu toàn cầu, các doanh nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh sẽ phải nộp phần thuế bổ sung về quốc gia của công ty mẹ tối cao, gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn vốn cũng như kế hoạch sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp này, đồng thời ảnh hưởng đến tính hấp dẫn của môi trường đầu tư, từ đó tác động đến dòng vốn FDI vào Việt Nam.

### **Tác động đến số thu ngân sách nhà nước (NSNN)**

Thỏa thuận thuế tối thiểu toàn cầu tuy không ảnh hưởng trực tiếp đến số thuế TNDN của Việt Nam đối với các MNEs có công ty con đang hoạt động tại đây theo quy định về thuế TNDN hiện hành, nhưng sẽ tác động đến dòng vốn FDI vào Việt Nam và gián tiếp ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN từ thuế đối với các doanh nghiệp FDI trong tương lai.

Theo Tổng cục Thuế, hiện có khoảng 335 dự án tại Việt Nam có số vốn đầu tư đăng ký trên 100 triệu USD hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tại các khu kinh tế và khu công nghiệp và đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN thấp hơn 15%. Trong đó có các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, như: Samsung, Intel, LG, Bosch, Sharp, Panasonic, Foxconn... Chỉ với hơn 300 dự án, nhưng tổng vốn đầu tư đăng ký của các dự án này chiếm



gần 30% tổng vốn FDI tại Việt Nam, lên tới khoảng 131,3 tỷ USD. Đây được coi là những dự án có khả năng sẽ chịu ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu, kèm theo đó là hàng nghìn doanh nghiệp vệ tinh, phụ trợ đi theo sẽ bị ảnh hưởng nếu các tập đoàn này điều chỉnh chính sách đầu tư [1].

Về số thu NSNN, trong giai đoạn 2020-2022, tổng số thu thuế TNDN chiếm tỷ trọng khoảng 18%-21% tổng số thu ngân sách nội địa. Trong đó, số thu thuế TNDN của khối FDI chiếm khoảng 39%-41% tổng số thu thuế TNDN. Cũng theo tính toán của Tổng cục Thuế, trong tổng số thu ngân sách nội địa, số thu thuế TNDN từ khu vực doanh nghiệp FDI chiếm tỷ trọng 7,5%-8,5%. Theo thông tin thống kê sơ bộ của Tổng cục Thuế từ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp toàn cầu, hiện có khoảng 1.017 doanh nghiệp FDI tại Việt Nam có công ty mẹ thuộc đối tượng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu. Trong đó, có khoảng trên 100 doanh nghiệp lớn có khả năng chịu ảnh hưởng của thuế tối thiểu toàn cầu nếu áp dụng từ năm 2024 [1].

Trong bối cảnh nền kinh tế số và toàn cầu hóa, thì công tác quản lý thuế nói chung và quản lý thuế đối với các MNEs nói riêng là một thách thức lớn, ảnh hưởng đến kết quả thu NSNN. Thuế tối thiểu toàn cầu được kỳ vọng là giải pháp làm giảm động cơ trốn, tránh thuế của các MNEs thông qua việc sử dụng cơ chế giá nội bộ để chuyển giá. Theo đó, thất thu NSNN do các hành vi chuyển giá của các MNEs ở Việt Nam có khả năng được giảm thiểu. Tuy nhiên, do tính chất phức tạp về cơ cấu, tổ chức và hoạt động của các MNEs, các hành vi giao dịch giữa các công ty thành viên vẫn là thách thức lớn đối với cơ quan thuế. Thách thức này càng lớn hơn khi xuất hiện các mô hình kinh doanh mới, lẫn át hoặc thay thế các mô hình kinh doanh truyền thống, đòi hỏi cơ quan thuế phải thay đổi phương thức quản lý, đồng thời tăng hợp tác, chia sẻ thông tin với các cơ quan thuế trên thế giới.

Ngoài ra, việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu có thể làm phát sinh một số bất đồng, tranh chấp với một số đối tác, từ đó phần nào ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, khi áp dụng có thể làm phát sinh một số chi phí cải cách hệ thống quản lý thuế, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư và tiến độ triển khai

phụ thuộc vào năng lực quản lý của các bộ, ngành, địa phương liên quan.

Bên cạnh những thách thức, việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu cũng được coi là thời cơ để Việt Nam nâng cấp chiến lược và mô hình thu hút FDI. Khi đó, mô hình kinh tế truyền thống sẽ chuyển sang kinh tế tuần hoàn tăng trưởng xanh và bền vững, môi trường kinh doanh ổn định. Khu vực kinh tế FDI sẽ đóng góp lớn hơn vào nền kinh tế. Việc thu hút đầu tư sẽ dịch chuyển từ việc ưu đãi thuế sang việc tăng cường pháp luật bảo vệ, thúc đẩy lao động chất lượng cao, hỗ trợ cơ sở hạ tầng tốt hay chính sách hải quan tốt.

## MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

**Một là,** Bộ Tài chính cần nhanh chóng nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tác động đầy đủ của việc áp dụng chính sách thuế tối thiểu toàn cầu này để chủ động đề xuất phương án, giải pháp phù hợp.

**Hai là,** Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sớm ban hành, điều chỉnh các chính sách về thuế, kế toán phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, cũng như phù hợp với quy định trong các hiệp định mà Việt Nam đã cam kết trước khi chính sách về thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực (dự kiến từ đầu năm 2024). Cụ thể, cơ quan thuế cần rà soát các chính sách pháp luật về thuế để trình Chính phủ, Quốc hội sửa đổi các quy định, quy trình kê khai thuế phù hợp với tiêu chuẩn hành động của OECD để ban hành sớm nhất, trong năm 2023, trước khi thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực; đồng thời, có kế hoạch truyền thông, tuyên truyền về các chính sách này; tập huấn cho cán bộ và các doanh nghiệp nắm bắt, thực hiện đúng các điều chỉnh về quy định pháp lý. Bên cạnh đó, cần xây dựng cẩm nang hướng dẫn thực hiện theo thỏa thuận quốc tế với những nội dung, nếu Việt Nam cam kết, như: quy định về tránh hình thành cơ sở thường trú, định nghĩa về đối tượng có quan hệ liên kết, quy định về giải quyết tranh chấp liên quan đến thỏa thuận; cần nghiên cứu bổ sung cơ chế trọng tài để giải quyết tranh chấp...

**Ba là,** Bộ Tài chính cần có đánh giá ảnh hưởng của các quy tắc GloBE do mức độ ảnh hưởng lên các chính sách ưu đãi là khác nhau đối với từng quốc gia, tập đoàn đa quốc gia, nhà đầu tư và chính sách ưu đãi cụ thể, việc đánh giá chi tiết và cụ thể đối với từng quốc gia là rất cần thiết để xây dựng lộ trình cải cách phù hợp. Bên cạnh đó, cùng cần rà soát những đối tượng chịu ảnh hưởng (cả tiêu cực và tích cực) để có những điều chỉnh phù hợp.

**Bốn là,** Việt Nam cần rà soát và thay đổi chính sách thu hút FDI theo hướng tập trung vào nâng cao năng lực cạnh tranh từ các yếu tố, như: môi trường đầu tư kinh doanh, lao động có kỹ năng, cơ sở hạ tầng, hệ thống các doanh nghiệp vệ tinh, phụ trợ... là các yếu tố cơ bản khi đưa ra các quyết định đầu tư kinh doanh; thay vì áp dụng các ưu đãi về thuế. Trước mắt, khi xem xét tiếp nhận đăng ký các dự án đầu tư mới, cần hết sức lưu ý các quy định và hướng dẫn về ưu đãi thuế, trong

bối cảnh thuế tối thiểu toàn cầu dự kiến sẽ có hiệu lực từ đầu năm 2024. Theo đó, Việt Nam cần phát huy các thế mạnh môi trường chính trị ổn định, vị trí thuận lợi và cơ sở hạ tầng được ưu tiên đầu tư phát triển, nguồn nhân lực có chi phí cạnh tranh, quy mô thị trường 100 triệu dân... Cụ thể:

*Thứ nhất*, duy trì, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như đã nêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến 2030 và xa hơn (tăng trưởng 6%-7%/năm), chú trọng ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao hiệu quả phối hợp chính sách, nhất là giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và giá cả nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát mục tiêu, lãi suất và tỷ giá ở mức độ phù hợp, tiến tới kiểm soát lạm phát mục tiêu ở mức khoảng 3%-4%.

*Thứ hai*, đẩy mạnh cải thiện thực chất môi trường kinh doanh: (1) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thể chế về đầu tư - kinh doanh, theo hướng không ban hành thêm các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không hợp lý, làm tăng hoặc phát sinh chi phí cho người dân, doanh nghiệp; đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật nhất quán, ổn định, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, có thể dự báo được; (2) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm các điều kiện kinh doanh không cần thiết và không còn phù hợp, hướng tới việc cắt giảm thực chất, đem lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp, xử lý nghiêm các bộ, ngành chậm trễ hoặc chống chế trong giảm thiểu thủ tục hành chính; (3) Định kỳ rà soát, điều chỉnh, giải quyết kịp thời các vướng mắc, các điều kiện đầu tư - kinh doanh, coi đó là hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương các cấp; (4) Cải thiện mạnh mẽ khâu phối kết hợp và thực thi của các bộ, ban, ngành và địa phương; (5) Tiến tới chấm điểm bộ, ngành, địa phương về mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tiêu chí này (gồm cả khảo sát sự hài lòng của doanh nghiệp).

*Thứ ba*, thúc đẩy tăng năng suất lao động, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp, các ngành và nền kinh tế: (1) Tiếp tục xác định và đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là một trong những đột phá chiến lược của quốc gia; (2) Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành

công nghiệp và nông nghiệp, góp phần tăng năng suất nội ngành và phân bổ lại nguồn lực từ khu vực năng suất lao động thấp sang khu vực có năng suất lao động cao hơn, từ đó tăng năng suất lao động tổng thể nền kinh tế; (3) Đổi mới mạnh mẽ giáo dục - đào tạo, gồm: đào tạo nghề, nâng cao trình độ, kỹ năng tay nghề phù hợp với yêu cầu tăng năng suất lao động trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

*Thứ tư*, chủ động nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, tạo đòn bẩy cho phát triển kinh tế bền vững: (1) Tận dụng các cơ hội hội nhập để học hỏi và áp dụng công nghệ mới, chuyển giao công nghệ và thu hút FDI, ODA một cách chủ động, sàng lọc vì mục tiêu chung thay vì cục bộ, địa phương, ưu tiên giải pháp gắn kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước; (2) Tăng cường liên kết, học tập kinh nghiệm của các doanh nghiệp lớn, các MNEs trong chuẩn bị nhân sự và phương tiện để hấp thụ công nghệ, đặc biệt là các ngành nông nghiệp xanh, du lịch, công nghệ thông tin, công nghiệp chế biến - chế tạo và phụ trợ; (3) Đa dạng hóa thị trường, đối tác, có tính chiến lược, chọn lọc rõ ràng nhằm tận dụng cơ hội và hạn chế rủi ro tập trung; (4) Chú trọng khai thác, sử dụng hiệu quả hơn vốn tri thức, đổi mới, sáng tạo, nhất là từ đội ngũ tri thức kiều bào (gồm cả việc tăng hiệu quả kết nối lực lượng trong và ngoài nước); (5) Cần thực thi hiệu quả những định hướng, mục tiêu, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 và Quyết định số 667/QĐ-TTg, ngày 02/6/2022 về Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2023), Báo cáo “Chính sách Thuế suất tối thiểu toàn cầu, tác động đến Việt Nam”.

2. OECD (2020), *Tax Challenges Arising from Digitalisation - Economic Impact Assessment Inclusive Framework on BEPS*.

3. OECD (2022), *Tax Incentives and the Global Minimum Corporate Tax: Reconsidering Tax Incentives after the GloBE Rules*, OECD Publishing, Paris.

4. Văn phòng Chính phủ (2023), *Tài liệu Hội nghị gặp mặt các nhà đầu tư nước ngoài*, ngày 22/4/2023, Hà Nội.

5. Vũ Nhữ Thăng (2017), *Gói hành động về xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận (BEPS): Khả năng áp dụng tại Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ của Bộ Tài chính.